

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ
Kết quả công tác cải cách hành chính
quý III năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Tổ chức chỉ đạo, điều hành CCHC

Trong quý III năm 2024, Bộ tiếp tục quán triệt, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, sự phối hợp của các tổ chức đảng, đoàn thể trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ CCHC; gắn trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ CCHC, coi CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của đơn vị; đưa nội dung, kết quả thực hiện CCHC vào nội dung giao ban định kỳ của đơn vị; lồng ghép nhiệm vụ CCHC với các nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị.

Bộ đã xây dựng và ban hành Kế hoạch CCHC năm 2024 của Bộ¹, kế hoạch kiểm tra công tác CCHC tại các đơn vị thuộc Bộ và Sở TN&MT tại một số tỉnh, thành phố²; xây dựng Chương trình công tác năm 2024 của Bộ³, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng tháng của thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ thông qua bộ chỉ số theo dõi, đánh giá⁴; tiếp tục xem xét, kiện toàn Ban chỉ đạo CCHC của Bộ, kiện toàn Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo CCHC.

2. Công tác tuyên truyền CCHC

Bộ đã xây dựng, ban hành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC của Bộ năm 2024⁵; thiết lập kênh tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các cá nhân, tổ chức về các quy định liên quan đến CCHC; công khai các thủ tục hành chính (TTHC) mới, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ theo thẩm quyền của Bộ; tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền góp phần nâng cao nhận thức

¹ Quyết định số 4260/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ TN&MT về việc ban hành Kế hoạch CCHC năm 2024.

² Quyết định số 4271/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ TN&MT phê duyệt kế hoạch kiểm tra năm 2024 của các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT; Công văn số 1329/BTNMT-TCCB về việc kế hoạch kiểm tra công tác tổ chức cán bộ; cải cách hành chính và thi đua, khen thưởng năm 2024.

³ Quyết định số 278/QĐ-BTNMT ngày 30/01/2024 của Bộ trưởng Bộ TN&MT về việc ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Bộ TN&MT.

⁴ Theo Công văn số 1793/BTNMT-TCCB ngày 12/4/2018 của Bộ TN&MT về việc nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong thực thi công vụ.

⁵ Quyết định số 561/QĐ-BTNMT ngày 08/3/2024 của Bộ trưởng Bộ TN&MT về việc ban hành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2024 của Bộ TN&MT.

của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ, ngành và các tổ chức, cá nhân về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung và tầm quan trọng của công tác CCHC.

Bộ đã đăng tải 998 tin/bài, trong đó có 600 tin/bài về hoạt động chỉ đạo, điều hành của Bộ, lãnh đạo Bộ, các hoạt động chỉ đạo, điều hành nổi bật của các lĩnh vực quản lý của Bộ; cập nhật đăng tải và giới thiệu 40 văn bản quy phạm pháp luật; 60 dự thảo văn bản và 102 văn bản chỉ đạo điều hành.

Ngoài ra, Bộ tiếp tục vận hành Hệ thống tiếp nhận và trả lời ý kiến công dân, đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

3. Kiểm tra công tác CCHC

Bộ đã xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2024 của Bộ⁶, theo đó, Bộ sẽ tiến hành kiểm tra CCHC một số đơn vị thuộc Bộ và Sở TN&MT tại một số tỉnh, thành phố⁷.

4. Xác định chỉ số CCHC của Bộ năm 2023

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 757/QĐ-BNV ngày 25/9/2023 của Bộ Nội vụ về việc xác định Chỉ số CCHC năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ đã ban hành Kế hoạch số 3877/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 về việc xác định Chỉ số CCHC năm 2023 của Bộ TN&MT, theo đó, chỉ số CCHC năm 2023 của Bộ đạt 87,01 điểm (xếp thứ 5 trên tổng số 17 bộ, cơ quan ngang bộ, tăng 01 bậc so với năm 2022), trong đó điểm tự đánh giá là 61,15 điểm và điểm điều tra xã hội học là 25,85 điểm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC QUÝ III NĂM 2024

1. Cải cách thể chế

1.1. Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

a) Đối với VBQPPL thuộc thẩm quyền của Quốc hội

Bộ đã trình Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật Đất đai. Đối với dự thảo Luật Địa chất và Khoáng sản, trên cơ sở Tờ trình của Bộ TN&MT⁸, Chính phủ đã trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7.

b) Đối với VBQPPL thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Bộ đã trình Chính phủ ban hành các Nghị định: số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024, số 42/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024, số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 và số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024, số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024, số

⁶ Quyết định số 4271/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ TN&MT phê duyệt kế hoạch kiểm tra năm 2024 của các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT; Công văn số 1329/BTNMT-TCCB về việc kế hoạch kiểm tra công tác tổ chức cán bộ; cải cách hành chính và thi đua, khen thưởng năm 2024.

⁷ Công văn số 1329/BTNMT-TCCB ngày 02/3/2024 và số 276/TCCB ngày 15/3/2024 gửi các đơn vị thuộc Bộ và một số tỉnh, thành phố về việc kế hoạch kiểm tra công tác tổ chức cán bộ; cải cách hành chính năm 2024.

⁸ Tờ trình số 05/TTr-BTNMT ngày 06/02/2024.

88/2024/NĐ-CP ngày 13/7/2024, số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024, số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024⁹.

c) Đối với VBQPPL thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng

Bộ đã ban hành theo thẩm quyền 21 Thông tư¹⁰ theo thẩm quyền (tính từ tháng 12/2023 đến tháng 9/2024).

⁹ Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ Nghị định quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 42/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ về hoạt động lấn biển; Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 13/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

¹⁰ Thông tư số 22/2023/TT-BTNMT ngày 15/12/2023 quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê và chế độ báo cáo thống kê ngành TN&MT; Thông tư số 23/2023/TT-BTNMT ngày 28/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016 của Bộ trưởng Bộ TN&MT quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Thông tư số 24/2023/TT-BTNMT ngày 29/12/2023 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, khảo sát tổng hợp tài nguyên, môi trường biển độ sâu từ 20m nước trở lên bằng tàu biển; Thông tư số 25/2023/TT-BTNMT ngày 29/12/2023 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy trình thiết lập bộ dữ liệu lớp phủ mặt đất phục vụ tính toán phát thải khí nhà kính sử dụng dữ liệu viễn thám quang học; Thông tư số 26/2023/TT-BTNMT ngày 29/12/2023 quy định về kỹ thuật giám sát bằng công nghệ viễn thám đối với một số nội dung, hạng mục trong khai thác mỏ lộ thiên; Thông tư số 27/2023/TT-BTNMT ngày 29/12/2023 quy định về quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường; Thông tư số 28/2023/TT-BTNMT ngày 29/12/2023 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải; Thông tư số 29/2023/TT-BTNMT ngày 29/12/2023 quy định kỹ thuật đối với hoạt động của các trạm khí tượng thủy văn tự động; Thông tư số 01/2024/TT-BTNMT ngày 02/02/2024 quy định định mức cho hoạt động thực hiện đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch; Thông tư số 02/2024/TT-BTNMT ngày 22/4/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ trưởng Bộ TN&MT ban hành quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp; Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước; Thông tư số 06/2024/TT-BTNMT ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các chuyên ngành tài nguyên và môi trường; Thông tư số 07/2024/TT-BTNMT ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Đo đạc trọng lực chi tiết phục vụ công tác đo đạc và bản đồ - Phần đo mặt đất; Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai; Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Thông tư số 11/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai; kỹ thuật bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; Thông tư số 12/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cá nhân hành nghề tư vấn định giá đất; khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về giá đất; Thông tư số 13/2024/TT-BTNMT ngày 21/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, khảo sát hải văn, hóa học và môi trường vùng ven bờ và hải đảo; Thông tư số 14/2024/TT-BTNMT ngày 30/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về thăm dò và phân cấp trữ lượng, tài nguyên các mỏ cát biển.

1.2. Công tác rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa, hợp nhất VBQPPL; pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính; phổ biến, giáo dục pháp luật, cải cách TTHC

Bộ đã ban hành các Quyết định số: 274/QĐ-BTNMT ngày 30/01/2024 về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ TN&MT trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023, số 275/QĐ-BTNMT ngày 30/01/2024 về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ TN&MT năm 2023; thực hiện triển khai Kế hoạch rà soát, kiểm tra, xử lý VBQPPL, hợp nhất VBQPPL và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường năm 2024 theo kế hoạch đề ra.

1.3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Bộ đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan khẩn trương tuyên truyền, phổ biến những điểm mới, nổi bật của Luật Tài nguyên nước và Luật Đất đai để việc triển khai, thực hiện được hiệu quả; đồng thời, phổ biến, hướng dẫn đối các Nghị định của Chính phủ và Thông tư theo lĩnh vực và thuộc thẩm quyền của Bộ mới được ban hành.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Bộ đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch: rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ 2022 - 2025 của Bộ TN&MT¹¹; tiếp tục triển khai hệ thống tiếp nhận và trả lời ý kiến công dân, tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp về quy định TTHC, đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công của Bộ TN&MT.

Bộ đã ban hành 07 Quyết định công bố TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ và đăng tải, công bố, công khai các TTHC tại các Quyết định nêu trên tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC¹².

¹¹Quyết định số 3568 ngày 19/12/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT về rà soát, đơn giản hoá TTHC nội bộ giai đoạn 2022 - 2025 của Bộ TN&MT.

¹²Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ TN&MT; Quyết định số 4193/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lĩnh vực biên và hải đảo Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ TN&MT; Quyết định số 4263/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2023 về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ TN&MT; Quyết định số 4273/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2023 về việc công bố TTHC bãi bỏ trong lĩnh vực biên giới khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ TN&MT; Quyết định số 1524/QĐ-BTNMT ngày 04/6/2024 về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biên và hải đảo thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ TN&MT; Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 về việc công bố TTHC mới ban hành; TTHC sửa đổi, bổ sung; TTHC thay thế và TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ TN&MT; Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Về triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC: trong 09 tháng năm 2024, tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận là 6.771 hồ sơ, trong đó: số mới tiếp nhận trong kỳ: 5.312 hồ sơ (trực tuyến: 2.182 hồ sơ, trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 3.130 hồ sơ); số từ kỳ trước chuyển qua: 1.459 hồ sơ; số hồ sơ đã giải quyết: 5.617 hồ sơ; số hồ sơ đang giải quyết: 1.154 hồ sơ.

Đối với nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao: tính đến ngày 15/06/2024, tổng số: 346 nhiệm vụ (trong đó 136 nhiệm vụ có xác định thời hạn), số nhiệm vụ đã hoàn thành là 224 nhiệm vụ (đạt tỷ lệ 64,73%), số nhiệm vụ đang triển khai thực hiện là 131 nhiệm vụ (đạt tỷ lệ 35,27%).

Về trả lời phản ánh kiến nghị của người dân (PAKN), trong 09 tháng năm 2024, Bộ đã tiếp nhận: (i) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: 840 PAKN, trong đó: đã xử lý 796 PAKN, trả lại: 208 PAKN, chuyển các cơ quan có thẩm quyền khác 259 PAKN; (ii) qua Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ: 122 PAKN, trong đó: đã xử lý 110 PAKN, đang xử lý 12 PAKN; (iii) qua Cổng Thông tin điện tử của Bộ: 604 PAKN, trong đó: đã trả lời 344 PAKN, đang xử lý 260 PAKN.

Về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư: trong 09 tháng năm 2024, Bộ đã tiếp 207 lượt với 237 người, có 09 lượt đoàn đông người (40 người), trong đó Lãnh đạo Bộ tiếp 09 lượt với 11 người; cán bộ tiếp 198 lượt với 270 người. Nội dung khiếu nại công dân đến trình bày chủ yếu liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất và cấp, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đề nghị xử lý sai phạm trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Đối với công tác xử lý đơn thư, tổng số đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và tranh chấp mà Bộ nhận được là 2.740 lượt đơn; số vụ việc Thủ tướng Chính phủ giao mà Bộ phải giải quyết là 10 vụ việc; đối với vụ việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ phải giải quyết là 126 vụ việc, trong đó có 11 vụ việc khiếu nại sai, 17 vụ việc đình chỉ giải quyết do công dân rút đơn.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Bộ đã hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập ngành tài nguyên và môi trường, trình Chính phủ; đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các tổ chức hành chính thuộc Bộ; tổ chức thẩm định, phê duyệt đề án vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp các đơn vị sự nghiệp chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc Bộ; mô tả vị trí việc làm các Vụ, các Văn phòng, Thanh tra; mô tả vị trí việc làm lãnh đạo các đơn vị hành chính trực thuộc Bộ; quyết định giao biên chế công chức cho các tổ chức hành chính trực thuộc Bộ; rà soát, điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường, Cục Khoáng sản Việt Nam trực thuộc Bộ.

4. Cải cách chế độ công vụ

Bộ đã ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các chuyên ngành TN&MT¹³; tiếp tục rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các quy định, quy chế trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp; rà soát, phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các đơn vị theo quy định; tiếp tục thực hiện thi tuyển công chức theo chỉ tiêu biên chế năm 2023 của Bộ; rà soát, nâng cấp phần mềm, tổ chức cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức Bộ lên Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức quốc gia theo đúng yêu cầu của Bộ Nội vụ.

5. Cải cách tài chính công

Bộ đã thực hiện giao, bổ sung, điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị dự toán thuộc Bộ¹⁴; hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024¹⁵.

Đã phân bổ vốn đầu tư công chi tiết năm 2024 cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ¹⁶. Theo đó, tổng số vốn phân bổ năm 2024: 1.115.052 triệu đồng, trong đó: vốn trong nước: 1.065.160 triệu đồng; vốn nước ngoài: 49.892 triệu đồng. Tính đến hiện tại, kinh phí giải ngân vốn đầu tư công là 256.487/1.115.052 triệu đồng, đạt 22,92% kế hoạch giao (trong đó: vốn trong nước đạt 21,75% và vốn nước ngoài đạt 47,91%).

Đã hoàn thành công tác giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp và có báo cáo gửi Bộ Tài chính theo quy định¹⁷. Bộ đã thực hiện quy trình giao dự toán cho các đơn vị dự toán cấp II, cấp III trực thuộc Bộ qua hệ thống Thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS).

Bộ đã hoàn thành báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công, báo cáo công khai tài sản công năm 2023 gửi Bộ Tài chính theo quy định. Đối với công tác sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và số 67/2021/NĐ-CP, đã phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các đơn vị thuộc Bộ trên địa bàn 06 tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Cà Mau, Hậu Giang, Tiền Giang, Quảng Trị và hiện đang phối hợp với các cơ quan có liên quan gửi Bộ Tài chính lấy ý kiến đối với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các đơn vị thuộc Bộ trên địa bàn các tỉnh: Kiên Giang, Bình Phước, Thừa Thiên Huế, Bà Rịa Vũng Tàu, Phú Thọ.

Bộ thực hiện và quản lý số liệu tài sản trên hệ thống Phần mềm Quản lý tài sản công (link truy cập <https://qltsc.mof.gov.vn>). Đã báo cáo¹⁸ tình hình và kết

¹³ Thông tư số 06/2024/TT-BTNMT ngày 28/6/2024.

¹⁴ Các Quyết định số: 4199/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2023, 173/QĐ-BTNMT ngày 18/01/2024; 662/QĐ-BTNMT ngày 15/3/2024; 2279/QĐ-BTNMT ngày 15/8/2024.

¹⁵ Công văn số 718/BTNMT-KHTC ngày 30/01/2024.

¹⁶ Các Quyết định số: 4191/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2023, số 1302/QĐ-BTNMT ngày 14/5/2024, số 2409/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2024.

¹⁷ Công văn số 3501/BTNMT-KHTC ngày 31/5/2024.

¹⁸ Các Công văn số 1130/BTNMT-KHTC ngày 23/02/2024, Công văn số 1826/BTNMT-KHTC ngày 25/3/2024.

quả thực hiện cơ chế tự chủ năm 2023 theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP. Hiện, Bộ đang tổng hợp báo cáo gửi Bộ Tài chính tình hình và kết quả thực hiện cơ chế tự chủ năm 2023 theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2022 của Chính phủ.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

Bộ tiếp tục vận hành, cung cấp Cung cấp 86¹⁹ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), trong đó 33 DVCTT mức độ toàn trình trong tổng số 40 DVCTT đủ điều kiện toàn trình (chiếm tỷ lệ 82,5%); kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm, về dân cư, nền tảng thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và DVCTT (Hệ thống EMC) và cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (Cổng eSign) của Bộ Thông tin và Truyền thông. Trong 09 tháng năm 2024, tổng số hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử của Bộ đã tiếp nhận, xử lý theo hình thức DVCTT là 2.290 hồ sơ.

Về tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo danh mục được phê duyệt tại Đề án 06/CP và Quyết định số 422/QĐ-TTg, Bộ đã hoàn thành tái cấu trúc quy trình, thực hiện kết nối, tích hợp, công bố, cung cấp DVCTT về “đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kết nối với CSDLQG về dân cư; đến nay đã có 63/63 tỉnh, thành phố triển khai, phát sinh 9.268 hồ sơ nộp qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. Bên cạnh đó, đã hoàn thành tái cấu trúc quy trình, thực hiện kết nối, tích hợp, công bố, cung cấp DVCTT đối với 02 thủ tục²⁰; triển khai tích hợp, cung cấp DVCTT trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, đến nay đã có 63/63 tỉnh, thành phố triển khai, phát sinh 32.998 hồ sơ nộp qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bộ đã triển khai, vận hành nền tảng LGSP, bảo đảm ATTT, kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân và các hệ thống thông tin của Bộ với 263 dịch vụ; tiếp tục triển khai, vận hành các hệ thống thông tin, dịch vụ, ứng dụng Chính phủ điện tử phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản trị, làm việc của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, ngành TN&MT trên môi trường điện tử, trực tuyến; kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin của Chính phủ, với các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, của các bộ, ngành qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

¹⁹ Bao gồm: 84 DVCTT tích hợp trên Cổng DVCQG và 02 DVCTT cung cấp trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Lĩnh vực đất đai bãi bỏ 02 TTHC theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024.

²⁰ (1) Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; (2) Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính.

Tiếp tục vận hành Hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp ngành TN&MT (tại địa chỉ: <https://bcth.monre.gov.vn>) đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ báo cáo, các yêu cầu về chức năng, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định; cập nhật, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm điều hành thông minh phục vụ chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Bộ, với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Bộ tiếp tục hướng dẫn, phối hợp với các Sở TN&MT triển khai các Dịch vụ công thiết yếu, kết nối cơ sở dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030; thúc đẩy thực hiện thu thập, quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu và khai thác sử dụng thông tin dữ liệu TN&MT; hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng, triển khai Chính quyền điện tử trong quản lý văn bản đi đến, hồ sơ công việc, hệ thống dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử và các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và điều hành công việc; hỗ trợ, theo dõi, đôn đốc công tác an toàn thông tin.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Bộ đã ban hành và hướng dẫn thực hiện các chương trình, kế hoạch về công tác CCHC nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời gian quy định, từ đó có cơ sở để triển khai thực hiện công tác CCHC chất lượng, hiệu quả.

Ban Cán sự đảng Bộ, Đảng ủy Bộ, Lãnh đạo Bộ TN&MT và các cấp ủy đảng, lãnh đạo đơn vị đã tập trung chỉ đạo các đơn vị triển khai nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch; ưu tiên các nguồn lực phục vụ CCHC; yêu cầu các đơn vị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế, yếu kém để công tác CCHC ngày càng thực chất và đạt hiệu quả cao.

Công tác CCHC luôn được Ban Cán sự đảng Bộ, Đảng ủy Bộ, Lãnh đạo Bộ TN&MT, các tổ chức đoàn thể và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ quan tâm, phối hợp tốt để chỉ đạo triển khai thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả; bố trí các nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch đề ra.

IV. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG QUÝ IV NĂM 2024

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tiếp tục đổi mới, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành để nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2024; bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu về tiến độ và hiệu quả trong việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và kế hoạch CCHC năm 2024.

Thực hiện nghiêm túc việc chấm điểm hàng tháng/quý đối với Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ; nâng cao ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thi hành công vụ của công chức, viên chức.

Tiếp tục theo dõi, tổng hợp thông tin các cơ quan thông tấn, báo chí phản ánh về các lĩnh vực liên quan đến phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tổng hợp, xử

lý các vấn đề được báo chí, dư luận phản ánh về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

Tiếp tục vận hành và duy trì thông suốt hoạt động các đường dây nóng tiếp nhận, giải quyết phản ánh của người dân, doanh nghiệp về tình trạng vi phạm pháp luật về TN&MT.

2. Về cải cách thể chế

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình xây dựng, ban hành VBQPPL năm 2024 của Bộ theo kế hoạch đề ra, đảm bảo tiến độ, hiệu quả; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, không để xảy ra tình trạng “tham nhũng chính sách”, không được lồng ghép “lợi ích nhóm”, lợi ích cục bộ của cơ quan quản lý nhà nước trong văn bản pháp luật. Ưu tiên nguồn lực cho công tác xây dựng VBQPPL²¹; theo dõi, tự kiểm tra các VBQPPL thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, trong đó, chú trọng bám sát tình hình thực tiễn để sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy định của pháp luật còn chưa phù hợp; thực hiện các nhiệm vụ về giám định tư pháp, tiếp nhận, kiến nghị xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp theo thẩm quyền.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024 của Bộ TN&MT, trong đó, tập trung phổ biến, cập nhật, tập huấn VBQPPL về TN&MT mới được ban hành gắn với đối thoại, tháo gỡ vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật. Phổ biến, tham vấn và lấy ý kiến đối với dự thảo các VBQPPL về TN&MT được xây dựng, đồng thời, phổ biến, tham vấn dự thảo VBQPPL hướng đến mục tiêu đề xuất sửa đổi, bổ sung các VBQPPL chuyên ngành.

Chủ động phối hợp, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ưu tiên dành nguồn lực cho công tác pháp chế; xem xét, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức có đủ kinh nghiệm, năng lực thực hiện công tác pháp chế.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC và Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 của Bộ;

²¹ Một số nhiệm vụ trọng tâm như: tiếp tục phối hợp với các cơ quan có liên quan để tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự án Luật Địa chất và khoáng sản; hoàn thiện để Quốc hội thông qua các Nghị quyết: (1) Thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất mà đất đó không phải là đất ở; (2) Sửa đổi, bổ sung Điều 252 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 cho phép Luật Đất đai số 31/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/7/năm 2024.

tiếp tục thực hiện tốt việc kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng, trình ban hành các quy định, TTHC trong dự thảo VBQPPL.

Tiếp tục thực hiện công bố TTHC trong các văn bản quy phạm pháp luật có thời hạn; đẩy mạnh việc giải quyết TTHC theo hướng liên thông.

Duy trì việc tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với lĩnh vực thuộc chức năng quản lý của Bộ; kiểm tra việc giải quyết TTHC của các đơn vị trực thuộc Bộ.

Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC theo hướng liên thông.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục nghiên cứu, rà soát đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả về tổ chức bộ máy, biên chế; hoàn thiện cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp các đơn vị sự nghiệp chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc Bộ; mô tả vị trí việc làm các đơn vị hành chính thuộc Bộ.

5. Cải cách chế độ công vụ

Tiếp tục rà soát, sửa đổi các quy định, quy chế liên quan tới công tác cán bộ, hoàn thiện, ban hành quy định về phân công, phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ của Bộ TN&MT.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2021 - 2025 theo kế hoạch đề ra; hoàn thành Kế hoạch thi tuyển công chức theo chỉ tiêu năm 2023; Kế hoạch thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính; chỉ đạo, tổ chức xét thăng hạng viên chức các chuyên ngành tài nguyên và môi trường theo quy định.

Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Bộ trong việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025, bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu về tiến độ, đạt hiệu quả; kiểm tra công tác CCHC đối với các đơn vị trực thuộc Bộ theo kế hoạch; thực hiện nghiêm túc việc chấm điểm hàng tháng/quý đối với Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ; nâng cao ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thi hành công vụ của công chức, viên chức.

Tiếp tục đổi mới phương pháp làm việc theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; tăng cường ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính, thanh tra, kiểm tra thực thi công vụ; chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ TN&MT phát động.

6. Cải cách tài chính công

Tiếp tục rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, điều chỉnh, bổ sung vốn cho các dự án cần thiết, cấp bách mới phát sinh; rà soát, điều chỉnh kế hoạch năm 2024 khi có yêu cầu và nhu cầu cấp bách, khách quan.

Đôn đốc và chỉ đạo điều hành công tác lập báo cáo, thẩm định và phê

duyệt quyết toán các dự án đầu tư hoàn thành; giải quyết dứt điểm các dự án đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa lập, trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

Tiếp tục thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ; phối hợp với các địa phương hoàn thành việc tổng hợp phương án sắp xếp các cơ sở nhà, đất trước khi gửi Bộ Tài chính có ý kiến theo quy định. Phối hợp với Bộ Tài chính triển khai rà soát, kiểm tra hiện trạng sử dụng nhà, đất tại 05 thành phố trực thuộc trung ương và phê duyệt phương án sắp xếp nhà, đất tại các địa phương khác đã kiểm tra.

Tiếp tục thực hiện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công: sử dụng hiệu quả các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách nhà nước đã được đầu tư; tiếp tục giao và quản lý dự toán các đơn vị qua hệ thống Thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS).

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ số, Chính phủ điện tử

Hiện đại hóa, chuyển đổi số trong chỉ đạo, điều hành. Hoàn thiện vận hành Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử theo hướng dựa trên dữ liệu số hành chính, bước đầu ứng dụng, sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc. Hiện đại hóa, chuyển đổi số trong chỉ đạo, điều hành. Hoàn thiện vận hành Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử theo hướng dựa trên dữ liệu số hành chính, bước đầu ứng dụng, sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc.

Tiếp tục hoàn thiện, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và số hóa, lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC; tích hợp, liên thông cung cấp DVCTT (bao gồm DVCTT được Thủ tướng Chính phủ giao) trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; đồng bộ đầy đủ, chính xác, thường xuyên, liên tục dữ liệu (hồ sơ, thống kê tình hình xử lý hồ sơ, ...) theo thời gian thực lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia để kết quả đánh giá phản ánh đủ, đúng kết quả của Bộ; công bố, công khai TTHC kịp thời, đầy đủ, chính xác; cập nhật, công khai, thống kê đầy đủ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh; bảo đảm việc tiếp nhận, trả lời, giải đáp, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, quy định, TTHC của địa phương, người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục triển khai hiệu quả, thực chất việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ; tổ chức vận hành, bảo đảm hoạt động Văn phòng Một cửa thông suốt, kịp thời, công khai, minh bạch; nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân trong thực hiện TTHC, dịch vụ công; định kỳ công khai kết quả đánh giá chất

lượng phục vụ để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cải cách TTHC để công khai, minh bạch thủ tục, quy trình giải quyết TTHC; nâng cấp, phát triển Cổng Dịch vụ công của Bộ kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của địa phương; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu, số hoá hồ sơ TTHC, tái sử dụng thông tin dữ liệu trong thực hiện TTHC của người dân, doanh nghiệp; kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công của Bộ với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tập trung triển khai hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tiếp tục hoàn thiện, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung và hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của Bộ đảm bảo hoạt động thông suốt phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và chuyên môn nghiệp vụ của Bộ, ngành trên môi trường điện tử trực tuyến, góp phần cải tiến, đổi mới phương thức làm việc của cán bộ, công chức, nâng cao hiệu quả công việc, phục vụ CCHC. Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật cho các hệ thống thông tin của Bộ.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC quý III năm 2024 của Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ tại Bộ TN&MT, kính gửi Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ, Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.